TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 209B/2018/DS-ST
Ngày: 15 - 11 -2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Ghên
2. Bà Trần Thị Đổi

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa:

1.Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP PĐ**
Trụ sở: 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T – CT. Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền ông T là ông Nguyễn Cao C – giám đốc và ông Lê Đình Vũ L, giám đốc Trung Tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền ông L: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 41 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. **Bà Nguyễn Thị R**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2.2/ Bà Trần Thị Tố Qu, sinh năm 1982 (vắng mặt)

2.3/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2.4/ Trần Thị Tố L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ô 7, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2018 những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa do Nguyễn Thanh H đại diện (VPBank) trình bày:

Vào ngày 27/5/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ chi nhánh Tân Thuận – Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng và ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị R có ký hợp đồng tín tụng số 0217/2016/HĐTD – CN với số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một năm mươi triệu đồng). Mục đích vay mua sắm vật dụng trong gia đình; lãi suất trong hạn: 12,5%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + biên độ tối thiểu 4,5%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất, mức lãi suất cơ sở, biên độ và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại ứng thời kỳ. Quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi vay: định kỳ vào ngày 27 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 674804. Số vào sổ cấp giấy quyền sử dụng đất số H0253 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 16/11/2005, cụ thể như sau: thửa số 494, tờ bản đồ 14, địa chỉ thửa đất: Ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 239m^2, mục đích sử dụng: đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài; Hợp đồng thế chấp 0217/2016/BĐ ngày 27/5/2016 thuộc sở hữu của ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị R đã ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP PĐ – Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng đăng ký giao dịch bảo đảm trả nợ vay cho Hợp đồng tín dụng nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Nguyễn Thị R (ông Trần Văn R chết) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng TMCP PĐ. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bên vay vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Bên vay đã vi phạm nghiệm trọng nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Nay ông đại diện Ngân hàng TMCP Phương Đông yêu cầu bà R cùng các con tên Qu, L, T liên đới hoàn trả cho Ngân hàng vốn 115.000.000 đồng lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 20.210.286 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 135.210.286 đồng. Nếu không trả đề nghị Tòa án tuyên quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị R và con tên Trần Thị Tố Qu thống nhất nợ và xin trả dần mỗi tháng 3.500.000 đồng. Các anh chị Trần Thị Tố L và Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP PĐ về việc buộc bà R cùng các con liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 135.210.286 đồng, từ ngày 15/11/2018 đến khi thi hành xong thì các bị đơn phải trả lãi theo lãi quá hạn trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Nếu phía bị đơn không thi hành đúng thời hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo trích đo do Công ty TNHH đo đạc nhà đất TN lập ngày 02/10/2018 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 01/10/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" và "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Ngân hàng TMCP PĐ có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 BLTTDS, vụ kiện còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Bà Trần Thị Tố L và Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà, đối với bà Nguyễn Thị R và bà Trần Thị Tố Qu có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Qu và bà R.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của Ngân hàng TMCP PĐ do ông Nguyễn Thanh H đại diện trình bày tại phiên tòa thì thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP PĐ với bên bà Nguyễn Thị R và ông Trần Văn R có ký kết hợp đồng tín dụng số 0217/2016/HĐTD – CN ngày ký 27/5/2016 cho ông Rồi, bà Rổ số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một năm mươi triệu đồng). Mục đích vay mua sắm vật dụng trong gia đình; lãi suất trong hạn: 12,5%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + biên độ tối thiểu

4,5%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất, mức lãi suất cơ sở, biên độ và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại ứng thời kỳ. Quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi vay: định kỳ vào ngày 27 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 674804. Số vào sổ cấp giấy quyền sử dụng đất số H0253 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 16/11/2005, cụ thể như sau: thửa số 494, tờ bản đồ 14, địa chỉ thửa đất: Ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 239m^2, mục đích sử dụng: đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài; Hợp đồng thế chấp 0217/2016/BĐ ngày 27/5/2016 thuộc sở hữu của ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị R đã ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP PĐ – Phòng giao dịch PM. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng PĐ yêu cầu bà R cùng các con Qu, L, T (thừa kế nghĩa vụ ông R) trả vốn 115.000.000 đồng lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 20.210.286 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 135.210.286 đồng. Bà R và con tên Qu đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Trần Văn R chết năm 2016 ông R có các con là Trần Thị Tố Qu, Trần Thị Tố L và Trần Văn T và vợ ông R và Nguyễn Thị R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng quyền lợi của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ. Con ông R tên Qu cho rằng không biết việc ông R mượn nợ vì bà có chồng ra riêng, còn ông T cho rằng ông R vay nợ cho chị ông bà Qu làm ăn nên ông không có trách nhiệm trả. Đối với bà R và bà Qu cho rằng không có khả năng trả, mỗi tháng xin trả dần 3.500.000 đồng. Yêu cầu xin trả dần của bà R, bà Qu không được phía Ngân hàng TMCP PĐ chấp nhận nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Qu và bà R. Đối với ông T và bà L là con ông R (chết 2016) nhưng ông bà không đồng ý thực hiện nghĩa vụ do ông R chết để lại là liên đới cùng bà Qu và bà R trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ là không phù hợp Điều 615 và Điều 623 Bộ luật dân sự 2015. Do đó cần buộc bà R liên đới cùng các con tên Tùng, Quyên, Loan trả cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền vốn 115.000.000 đồng lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 20.210.286 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 135.210.286 đồng trong phạm vi tài sản bà R (sống) và ông R (chết) để lại.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP PĐ yêu cầu Tòa án tuyên quyền phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp 0217/2016/BĐ ngày 27/5/2016 thuộc sở hữu của ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị R đã ký thế chấp tại Ngân hàng TMCP PĐ – Phòng giao dịch PMH đăng ký giao dịch bảo đảm trả nợ vay cho Hợp đồng tín dụng số 0217/2016/HĐTD – CN ngày 25/7/2016. Thấy rằng yêu cầu này là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận.

[5] Về chi phí thẩm định, bản vẽ: Ngân hàng TMCP PĐ có nộp 6.560.000 đồng chi phí hết. Do đó cần buộc bà R cùng các con tên Qu, L và T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền trên trong phạm vi tài sản ông R chết để lại.

[6]Về án phí: ông T, bà R, bà Qu, bà L bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 92, Điều 186, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PĐ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" và "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại " với Nguyễn Thị R, Trần Thị Tố Qu, Trần Thị Tố L và Trần Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị R liên đới cùng các con tên Trần Thị Tố Qu, Trần Thị Tố L và Trần Văn T trả cho Ngân hàng TMCP PĐ tiền vốn 115.000.000 đồng lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 20.210.286 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 135.210.286 đồng trong phạm vi tài sản ông Rồi (chết năm 2016) để lại khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày 15/11/2018 đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị R liên đới cùng các con tên Trần Thị Tố Qu, Trần Thị Tố L và Trần Văn T trả cho Ngân hàng TMCP PĐ tiền lãi theo mức lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0217/2016/HĐTD – CN ngày ký 27/5/2016 trong phạm vi tài sản ông Rồi chết để lại.

Ngân hàng TMCP PĐ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất theo trích đo do Công ty TNHH đo đạc nhà đất TN lập ngày 02/10/2018 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 01/10/2018 thửa đất số 494 tờ bản đồ 14 thị trấn Hậu Nghĩa với diện tích 143,6m^2 loại đất ODT.

2/ Chi phí thẩm định, lập bản vẽ: Buộc bà Nguyễn Thị R cùng các con tên Trần Thị Tố Qu, Trần Thị Tố L và Trần Văn T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền 6.560.000 đồng trên trong phạm vi tài sản ông Rồi chết để lại.

3/Án phí: Bà Nguyễn Thị R liên đới cùng các con tên Trần Thị Tố Qu, Trần Thị Tố L và Trần Văn T phải nộp 6.760.000 đồng án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước trong phạm vi tài sản do ông R chết để lại. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền tạm ứng án phí 3.715.000 đồng theo biên lai số 1527 ngày 16/3/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy